TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2020
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định;

Ông Nguyễn Văn Khóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Gi**, sinh năm 1990.

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Phạm Công Ph**, sinh năm 1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã Q, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan (Trung Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Vũ Thị Gi trình bày: Chị và anh Phạm Công Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thôn M, xã Q, huyện Gi, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/4/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần anh Ph đánh chị và chị đã bỏ về nhà đẻ ở. Sau khi anh Ph xin lỗi chị lại quay về sống với anh Ph nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Năm 2017 anh Ph đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, còn chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tam đến ai, anh Ph cũng không liên lạc với chị.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Công Đức A, sinh ngày 05/02/2011, hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con cho đến khi thành niên và chị tự nguyện không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Gi không cung cấp được địa chỉ của anh Ph tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã về xác minh tại gia đình ông Phạm Công Th (là bố đẻ anh Ph), đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Ph ở Đài Loan. Ông Phạm Công Th xác định, anh Ph hiện đang lao động tại Đài Loan, ông không biết địa chỉ cụ thể nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh Ph vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Ph biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông Th xác định đã thông báo cho anh Ph biết. Anh có quan điểm đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo quy định của pháp luật và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại khu dân cư và chính quyền địa phương nơi chị Gi, anh Ph đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Trong cuộc sống vợ chồng chị Gi, anh Ph thường xảy ra xô xát, xích mích, quan điểm bất đồng. Sau khi anh Ph đi nước ngoài, chị bế con về nhà đẻ ở hẳn, vợ chồng sống ly thân đã lâu, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung của chị Gi, anh Ph là Phạm Công Đức A có nguyện vọng ở với chị Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy, Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Gi sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Phạm Công Ph có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở Thôn M, xã Q, huyện Gi, tỉnh Hải Dương, hiện anh Ph đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc), không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, TAND tỉnh Hải Dương thụ lý,

giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Gi không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Ph ở Đài Loan. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh Ph cung cấp địa chỉ, cũng như thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Ph biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Gi và anh Ph nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, ông Th vẫn thường xuyên liên lạc với anh Ph. Ông Th đã nhận các văn bản tố tụng và cam đoan thông báo cho anh Ph biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn giữa anh chị. Tuy nhiên anh Ph vắng mặt lần thứ hai, chị Gi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Gi và anh Phạm Công Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Gi, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/4/2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp với nhau, mâu thuẫn cả về kinh tế và quan điểm sống nên thường cãi nhau. Khi anh Ph đi xuất khẩu lao động, vợ chồng cũng không liên lạc, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Anh Ph cũng đã thông tin thông qua gia đình và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Gi, anh Ph đã trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Gi ly hôn anh Ph là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Chị Vũ Thị Gi và anh Phạm Công Ph có một con chung là Phạm Công Đức A, sinh ngày 05/02/2011, hiện đang ở với chị Gi. Chị Gi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy con chung của anh, chị hiện vẫn còn nhỏ và đang ở với chị Gi; cháu Đức A có nguyện vọng được ở với chị Gi. Mặt khác anh Ph đang ở nước ngoài, không có mặt ở Việt Nam nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. HĐXX chấp nhận giao con chung Phạm Công Đức A cho chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Gi không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Gi, anh Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này nếu các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì có quyền làm đơn đề nghị Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Vũ Thị Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Vũ Thị Gi** được ly hôn anh **Phạm Công Ph**.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Phạm Công Đức A, sinh ngày 05/02/2011 cho chị Vũ Thị Gi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Gi không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Phạm Công Ph thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Gi phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002667 ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Gi được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Công Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Q, huyện Gi, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân